

# THƯ VIỆN VÀ VĂN HÓA ĐỌC Ở VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

ThS Nguyễn Hữu Giới

Chủ tịch Hội Thư viện Việt Nam

**Tóm tắt:** Trên cơ sở nhận biết/nhận thức và nhận diện những thay đổi lớn của hoạt động thư viện và văn hóa đọc trong kỷ nguyên số trên thế giới cũng như ở Việt Nam trong tương lai, phân tích sâu sắc về những thách thức của thư viện nước ta trong kỷ nguyên số, đồng thời đề xuất một số nội dung cơ bản, những giải pháp khả thi để phát huy vai trò của thư viện Việt Nam trong hiện tại và tương lai.

**Từ khóa:** Thư viện; văn hóa đọc; kỷ nguyên số.

## Library and the reading culture in Vietnam in the digital era

**Abstract:** The article points out some significant changes in library activities and reading culture in the world and Vietnam in the future, identifies challenges that libraries in Vietnam have to face in the digital era and recommends fundamental and feasible solutions to promote their role at present and in the future.

**Keywords:** Library; reading culture; digital era.

### 1. Sự thay đổi của hoạt động thư viện trong kỷ nguyên số so với hoạt động thư viện truyền thống

Thư viện truyền thống ở Việt Nam đã có từ hàng trăm năm trở lại đây. Thư viện không chỉ là nơi tàng trữ tri thức của nhân loại, mà quan trọng hơn, nó còn được tổ chức để phục vụ nhu cầu thông tin-tri thức của các tầng lớp nhân dân và tổ chức trong xã hội. Và hầu như trong suốt chiều dài lịch sử phát triển của thư viện truyền thống ấy, hoạt động phục vụ người đọc/người dùng thông tin trong xã hội được mặc định theo một nguyên lý “thuận chiều”, đó là: Thư viện và kho tàng tri thức-thông tin thì đứng yên một chỗ, còn bạn đọc/người dùng thông tin thì phải di chuyển đến thư viện để đọc, mượn tài liệu.

Tuy nhiên, thực tế đã bắt đầu thay đổi theo chiều hướng ngược lại, khi hoạt động của thư viện truyền thống ở Việt Nam cũng như trên thế giới có sự can thiệp mạnh mẽ của máy vi tính và ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong mọi hoạt động của thư

viện, khi mà các thư viện đã chuyển mạnh sang xây dựng thư viện điện tử-thư viện số (TVĐT-TVS), nhằm phục vụ tốt hơn, nhanh và hiệu quả hơn người đọc/người dùng tin trong xã hội (với nhiều CSDL thư mục, CSDL toàn văn, bộ sưu tập số, ... với hàng triệu trang in). Đến lúc này, bên cạnh hoạt động thư viện truyền thống (tức là bạn đọc phải đến thư viện đọc-mượn tài liệu) đã xuất hiện một phương thức phục vụ mới, linh hoạt hơn, đó là: Bạn đọc/người dùng tin muốn có thông tin-tri thức, có thể không cần đến thư viện mà vẫn có thể đọc/xem tài liệu ở thư viện nào đó, hoặc tìm kiếm trong các bộ sưu tập số ở đâu đó, để phục vụ nhu cầu thông tin-tri thức của mình thông qua máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet.

Quy trình phục vụ bạn đọc trong các thư viện hiện nay cũng hoàn toàn ngược lại với hoạt động của thư viện truyền thống, tức là: người đọc/người sử dụng thông tin thì đứng yên một chỗ, còn thông tin và tri thức thì lại di chuyển (nhanh và rất nhanh) trên

mạng internet. Đó có thể coi là sự thay đổi cơ bản và quan trọng nhất, sự khác biệt lớn nhất trong hoạt động thư viện hiện đại, trong kỷ nguyên số so với hoạt động thư viện truyền thống. Chính sự thay đổi có tính quyết định này đã góp phần làm thay đổi căn bản và toàn diện mọi hoạt động của thư viện hiện đại ở nước ta; khi ứng dụng CNTT trong các khâu tác nghiệp thư viện: từ bổ sung sách báo/tài liệu, xử lý kỹ thuật, tổ chức kho tư liệu và bộ máy tra cứu (CSDL thư mục và CSDL toàn văn/các bộ sưu tập số...), đến tổ chức hệ thống phục vụ bạn đọc (trong và ngoài thư viện) và tổng hợp, kiểm kê, thống kê,...các số liệu và dữ liệu của hoạt động thư viện.

## 2. Nhận diện những thách thức của thư viện Việt Nam trong kỷ nguyên số

Trong kỷ nguyên số, hoạt động thư viện có những biến đổi lớn so với trước và cũng đặt ra nhiều thách thức mà nếu chúng ta không lường trước sẽ dễ bị động và lúng túng, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác thư viện hiện tại và tương lai. *“Trong thời đại truyền thông kỹ thuật số và kết nối mạng, ngoài việc cần có không gian cho mọi người tập hợp và giao tiếp trực tiếp với nhau, thư viện cần tuân theo các xu hướng công nghệ và xã hội để điều chỉnh sản phẩm của mình cho phù hợp. Người dùng tin không muốn chỉ sử dụng một cách thụ động, mà còn muốn được sáng tạo, trở nên năng động và thử nghiệm những điều mới mẻ. Họ muốn chia sẻ ý tưởng, kiến thức với những người khác thông qua mạng thư viện”* [1].

Sau đây là nhận diện những thách thức của thư viện Việt Nam trong kỷ nguyên số:

### 2.1. Tổ chức kho tài liệu thư viện

Chúng ta biết rằng, kho tài liệu thư viện là một trong bốn yếu tố quan trọng nhất cấu thành nên thư viện. Nếu như trong thư viện truyền thống chủ yếu bao gồm kho sách báo tài liệu in (bằng giấy), thì trong thư viện hiện đại, kho tài liệu chủ yếu dưới dạng số-dạng điện tử (các CSDL thư mục

và toàn văn, các bộ sưu tập số,...). Vì thế, thách thức ở đây là tổ chức kho tư liệu điện tử trong thư viện như thế nào để cán bộ thư viện dễ quản lý và tác nghiệp, đồng thời quan trọng hơn để người dùng tin thuận tiện tra cứu và sử dụng, tránh tình trạng thư viện có tài liệu, thậm chí có nhiều tài liệu quý hiếm mà bạn đọc không thể truy cập được vì công tác tổ chức kho thiếu khoa học, bộ máy tra cứu kém hiệu quả. Mặt khác, thư viện cũng cần cân nhắc, tính toán khi số hóa “hồi cổ” kho tài liệu thư viện (chuyển từ dạng giấy sang dạng điện tử, làm cái gì trước, cái gì sau, cái gì không cần hồi cổ v.v...).

Thêm vào đó, công tác bảo quản tư liệu điện tử cũng là một vấn đề rất quan trọng, bởi nếu hạ tầng CNTT kém, máy chủ không đủ dung tích chứa nhiều dữ liệu, vi-rút thường xuyên “tấn công” và phá hoại các dữ liệu-thông tin, thì nguy cơ toàn bộ dữ liệu thư viện có thể bị hỏng và mất là rất cao. Đây cũng là cảnh báo và *thách thức đầu tiên* khi thư viện đầu tư phần mềm quản trị dữ liệu và đầu tư hạ tầng CNTT cho hoạt động thư viện trong môi trường điện tử.

### 2.2. Hạ tầng công nghệ thông tin và ứng dụng CNTT trong thư viện

Chúng ta biết rằng, hạ tầng CNTT và ứng dụng CNTT trong TVĐT-TVS có vai trò vô cùng quan trọng trong hoạt động thư viện. Trong thư viện, hầu hết các tác nghiệp đều được thực hiện bằng máy vi tính: từ bổ sung tài liệu, xử lý kỹ thuật, tổ chức kho và các CSDL, đến tổ chức phục vụ bạn đọc và các công tác thống kê, tổng hợp số liệu thư viện. Cho nên, việc thư viện căn cứ vào điều kiện và đặc thù của mình để đầu tư hạ tầng CNTT, cũng như ứng dụng CNTT như thế nào để đem lại hiệu quả tốt nhất là một bài toán phải cân nhắc, tính toán kỹ lưỡng (vì đầu tư cho công việc này là rất tốn kém, kinh phí có thể lên đến hàng tỷ, thậm chí hàng chục tỷ/1 thư viện). Đây có thể coi là *thách thức thứ 2* của công tác thư viện trong kỷ nguyên số.

### **2.3. *Đội ngũ cán bộ thư viện-nhân tố quyết định mọi hoạt động của thư viện trong kỷ nguyên số***

Trong mọi hoạt động của thư viện, nhân lực (cán bộ thư viện) đóng vai trò quan trọng nhất. Nó quyết định sự thành/bại của công tác thư viện. Trong hoạt động của thư viện hiện đại, vai trò của cán bộ với tri thức khoa học thư viện hiện đại lại càng quan trọng và có giá trị hơn, bởi hầu hết các tác nghiệp thư viện hiện đại là do cán bộ thư viện (với tri thức và hiểu biết chuyên môn vững vàng, thông tuệ) điều hành và thực hiện, kết nối thông tin-tri thức giữa thư viện và bạn đọc; để bạn đọc dễ dàng tra cứu/đọc/mượn tài liệu của thư viện thông qua các CSDL, các bộ sưu tập số của thư viện một cách nhanh chóng, hiệu quả, tiện lợi,...

Với yêu cầu của công việc thư viện trong kỷ nguyên số, áp lực và những đòi hỏi về tiêu chí/tiêu chuẩn đối với người cán bộ thư viện Việt Nam sẽ vô cùng khắt khe, toàn diện. Người cán bộ thư viện không chỉ nhiệt huyết, yêu nghề, có phẩm chất đạo đức tốt, mà còn cần hơn các tố chất: linh hoạt, sáng tạo, năng động trong công việc và không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn (trong đó có chuyên môn ứng dụng CNTT trong môi trường kỷ nguyên số). Nếu chúng ta không nhất quán điều này, không chịu khó học hỏi bạn bè, đồng nghiệp, thư viện bạn, để khắc phục yếu kém, nâng cao trình độ lý luận và thực tiễn, thì dễ tụt hậu với thời cuộc. Đây có thể coi như *thách thức thứ 3* và quan trọng nhất với mỗi thư viện Việt Nam trong kỷ nguyên số.

### **3. Vai trò của thư viện trong nguyên số**

Thư viện có vai trò hết sức quan trọng trong đời sống xã hội. Với tư cách là cơ quan thông tin, cơ quan giáo dục ngoài nhà trường, thư viện là nơi cung cấp thông tin và tri thức cho mọi cá nhân và tổ chức trong xã hội, phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu và giải trí, sản xuất, kinh doanh và cả lao động, sáng tạo v.v... Nhiều thông tin, tri thức có trong các thư viện là kho tàng tri

thức của nhân loại, được tích lũy qua nhiều thế hệ, đã được trao truyền, được kế thừa cho các đời sau, để mỗi bạn đọc sau khi tiếp cận tri thức và thông tin quý giá ấy, sẽ góp phần làm giàu cho kiến thức của bản thân và với sự năng động và sáng tạo của mỗi người, mỗi tổ chức, sẽ chuyển hóa nó thành sản phẩm, hàng hóa, tiền bạc, công cụ/hoặc tư liệu sản xuất, để rồi quy trình này lại tác động vào cuộc sống, sản xuất, làm gia tăng giá trị thặng dư (theo quan điểm của Các Mác trong tác phẩm kinh điển bất hủ của Người: *Tư bản luận*).

Trong xã hội thông tin hiện đại, vai trò của thư viện lớn hơn so với thư viện truyền thống. Việc số hóa tài liệu và xây dựng các bộ sưu tập số sẽ:

- giúp giảm thiểu đáng kể diện tích, không gian lưu giữ tài liệu-dữ liệu trong thư viện;
- giúp bảo quản, duy trì tuổi thọ của tài liệu truyền thống;
- dễ dàng mở rộng phạm vi cộng đồng người sử dụng tài nguyên thông tin (có thể nói là không biên giới);
- tiện ích trong việc truy xuất tìm kiếm thông tin và đọc chúng ở bất kỳ đâu, vào bất cứ thời điểm nào một cách nhanh chóng, dễ dàng, thuận tiện;
- thuận lợi trong việc chia sẻ nguồn tài nguyên thông tin của thư viện với các thư viện trong và ngoài nước;
- giảm thiểu nguồn lực và kinh phí cho việc quản lý nguồn tài nguyên thông tin truyền thống;
- góp phần nhanh chóng tái tạo thông tin mới có giá trị gia tăng cao hơn.

Phát triển văn hóa đọc và thư viện trong kỷ nguyên số là một trong những cách thức quan trọng và cần thiết mà Việt Nam thực hiện để rút ngắn khoảng cách phát triển với các nước trong khu vực cũng như khoảng cách phát triển giữa các vùng miền trong cả nước.

#### 4. Một số giải pháp phát huy vai trò của thư viện và đẩy mạnh văn hóa đọc trong nguyên số

Từ những thách thức đối với thư viện trong kỷ nguyên số, để phát huy tốt vai trò của thư viện và đẩy mạnh văn hóa đọc trong tương lai, tác giả đề xuất một số giải pháp chủ yếu như sau:

1. *Không ngừng hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy về công tác thư viện*, trong đó có Luật Thư viện và các văn bản pháp quy quan trọng khác của Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ/ngành,... (lưu ý các nội dung, vấn đề liên quan đến đầu tư xây dựng và phát triển TVĐT-TVS, vấn đề truy cập mở và bản quyền tác giả,...), tạo hành lang pháp lý thuận lợi và thông thoáng để phát triển thư viện trong kỷ nguyên số ở nước ta. Đây có thể coi là yếu tố đầu tiên và quan trọng nhất hiện nay.

2. *Đổi mới và nâng cao nhận thức, tư duy quản lý, phương thức điều hành hoạt động thư viện* (điều khiển từ xa, mua sách qua mạng, thanh toán qua mạng....). Như đã đề cập ở trên, phát triển thư viện Việt Nam trong kỷ nguyên số và cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ mở ra cơ hội mới và cả thách thức to lớn đối với Việt Nam, trong đó có ngành thông tin-thư viện. Vì thế, cán bộ lãnh đạo các thư viện từ Trung ương đến các địa phương (hệ thống thư viện công cộng cũng như thư viện chuyên ngành, đa ngành) cần nâng cao nhận thức và đặc biệt cần có tư duy đổi mới, mạnh mẽ, quyết liệt về vấn đề này, để có thể xây dựng/tổ chức điều hành hoạt động thư viện trong kỷ nguyên số. Đây cũng là xu thế tất yếu của thời đại trong thế kỷ 21 (gắn với điều khiển từ xa; chỉ đạo điều hành từ xa, thông qua công cụ cảm biến, di động, kỹ thuật số). Tức là lãnh đạo thư viện ở xa cơ quan, vẫn có thể chỉ đạo, điều hành công việc

qua mạng một cách hữu hiệu; cán bộ thư viện có thể lựa chọn và đặt mua sách qua mạng; kế toán thư viện có thể thanh toán qua mạng v.v... nhờ kết nối các phương tiện chức năng tiện dụng.

3. *Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin*. Chúng ta biết rằng, yếu tố CNTT, cơ sở vật chất, trang thiết bị thư viện là yếu tố quan trọng cho sự phát triển thư viện. Khi thư viện tổ chức các hoạt động trong môi trường điện tử với việc kết nối vạn vật, hệ thống định vị, cảm biến-điều khiển từ xa, thậm chí cả sự trợ giúp của rôbot, rõ ràng công tác thư viện sẽ đòi hỏi đầu tư cao và chất lượng hạ tầng CNTT, về cơ sở vật chất với nhiều trang thiết bị hiện đại, giúp cho cán bộ thư viện “làm chủ” và điều hành hiệu quả các thiết bị thông tin-thư viện...

4. *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực* (đào tạo, tập huấn cán bộ thư viện, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng tốt). Đây là nhu cầu tất yếu và quan trọng trong hoạt động thư viện khi bước vào kỷ nguyên số. Điều này bắt buộc tất cả các cán bộ thư viện - từ người làm công tác quản lý đến chuyên môn đều phải học tập không ngừng, rèn luyện nâng cao các kỹ năng/kỹ thuật, tham gia điều khiển và vận hành công tác thư viện (trong mọi khâu, mọi quy trình, mọi dây chuyền, mọi tình huống tác nghiệp thư viện), đảm bảo cho hoạt động của thư viện mang lại hiệu quả tốt nhất có thể. Bởi lẽ khi thư viện chịu tác động cách mạng công nghiệp 4.0, của kỷ nguyên số (với các thư viện điện tử-thư viện ảo...) thì lao động thủ công sẽ giảm dần, thay vào đó là những công việc đòi hỏi kỹ năng với sự liên kết hệ thống, có sự trợ giúp của CNTT, điều khiển tự động và mạng internet với cường độ cao.

*“Một thư viện số thực sự phải có một hệ thống nhân lực có thể ra quyết định, phân loại nội dung đối tượng tài liệu, thiết kế và*

điều chỉnh cơ cấu tổ chức, cung cấp dịch vụ và cải tiến công nghệ. Tóm lại... thư viện số phải cần 5 yếu tố chính, đó là: nội dung, tổ chức, dịch vụ, công nghệ và con người. Không có hội đủ những yếu tố này thì một thư viện số không phải là một thư viện” [2].

5. **Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, xây dựng TVĐT-TVS trong thư viện.** Đây là một trong những nội dung trọng tâm, khi thư viện hoạt động trong kỷ nguyên số và tham gia Cách mạng công nghiệp 4.0. Bởi lẽ thư viện truyền thống chắc chắn sẽ không đáp ứng được cuộc cách mạng này, thay vào đó, thư viện phải chủ động số hóa tài liệu, bổ sung các bộ sưu tập số (trong và ngoài nước), tăng cường xây dựng TVĐT-TVS với chất lượng cao, cường độ lớn, phục vụ bạn đọc, người dùng tin. Đây cũng là thước đo trình độ, hiệu quả của thư viện trong kỷ nguyên số (với nhiều tiện ích: tra cứu tài liệu từ xa, đọc trực tuyến và nhiều tiện ích quan trọng khác).

6. **Đổi mới phương thức phục vụ bạn đọc, người dùng tin.** Trong tương lai, các thư viện Việt Nam phải đổi mới phương thức phục vụ bạn đọc/người dùng tin do những yêu cầu xã hội đặt ra, trong đó sẽ có nhiều hình thức mới, như: truy cập tài liệu mở; ứng dụng công nghệ RFDI (đặt chỗ đọc tự động, mượn trả sách tự động, đọc đa phương tiện (multimedia), để độc giả tiếp cận với thông tin, tri thức tiện lợi, thoải mái hơn.

7. **Đẩy mạnh liên kết vùng miền, liên kết chia sẻ nguồn lực thông tin giữa các thư viện.** Đây là lĩnh vực thời gian qua các thư viện ở Việt Nam thực hiện còn yếu, do vướng mắc trong các quy định, thủ tục hành chính, hạ tầng công nghệ thông tin và bản quyền tác giả. Bởi lẽ, “*Thư viện số chỉ có thể hoạt động hữu hiệu thông qua các mối quan hệ hợp tác nhằm chia sẻ nguồn lực, qua đó tạo nên một môi trường cho phép*

*truy cập liên thông tới thông tin với nhiều đối tác*” [3]. Vì vậy, sắp tới, công tác này cần tiến hành mạnh, quyết liệt hơn, tránh lãng phí tài nguyên và nguồn lực thông tin trong các hệ thống thư viện Việt Nam, đáp ứng nhu cầu của người dùng tin.

8. **Huy động các nguồn lực để đóng góp xây dựng và phát triển thư viện.** Trong kỷ nguyên số, bài học này vẫn không bao giờ cũ, nó sẽ góp phần tạo thêm kinh phí, cơ sở vật chất cho thư viện, nhằm thực hiện tốt hơn nhiệm vụ của mình.

Hoạt động thư viện và phát triển văn hóa đọc trong kỷ nguyên số, trong thời đại công nghệ thông tin là cơ hội và thách thức to lớn đối với ngành thư viện Việt Nam hiện tại và tương lai. Đó cũng là sự vận động của lịch sử, của ngành thư viện Việt Nam trong xu thế đổi mới và phát triển theo quỹ đạo chung của xã hội, của tiến trình lịch sử và văn minh nhân loại, trong đó thư viện nước ta cần phải đổi mới mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn, toàn diện hơn, để hoàn thành tốt sứ mệnh của mình, nếu như không muốn tụt hậu với thời cuộc và xã hội.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hannelore Vogt (2016). Thư viện trong kỷ nguyên số: các dịch vụ sáng tạo và sự chuyển động không gian.//Tạp chí Thư viện Việt Nam.- số 4 năm 2016.-tr. 9-12.

2. Đức Phường (2007). Thư viện của kỷ nguyên thông tin// Tạp chí Tia sáng.- Ngày 4 tháng 5 năm 2007.

3. Vũ Thị Nha (2018). Vài thách thức đối với thư viện số và những chiến lược đối phó// Học viện tài chính: <https://hvtc.edu.vn/thuvien/tabid/558/catid/143/id/28737/>, ngày 13 tháng 3 năm 2018.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 16-9-2018; Ngày phản biện đánh giá: 14-12-2018; Ngày chấp nhận đăng: 15-01-2019).